

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Bàn, ngày 28 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v: Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật
về hôn nhân gia đình.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp có: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Khối NH, phường ĐN, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Châu Thị D – Sinh năm: 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối A, phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị M trình bày: Vào khoảng năm 1958, cha bà M là ông Châu Đ và mẹ Đặng Thị M kết hôn. Sau khi kết hôn cha, mẹ bà M sinh được 02 người con chung gồm bà M và Châu C (chết lúc nhỏ).

Ông Châu Đ tham gia cách mạng vào năm 1964, đến năm 1965 thì hy sinh được Nhà nước công nhận là Liệt sỹ. Đến năm 1973 thì bà M kết hôn với ông Nguyễn Hữu Th (T) bà M theo sống cùng mẹ và ông Th tại ĐN. Đến năm 2011 thì bà Đặng Thị M chết.

Sau ngày quê hương giải phóng, khi tiến hành kê khai làm thủ tục giấy tờ tùy thân do không hiểu biết pháp luật nên bà M kê khai theo họ Nguyễn của ông Nguyễn Hữu Th. Nay bà M muốn thay đổi các loại giấy tờ hộ tịch từ họ Nguyễn sang họ Châu theo họ cha đẻ nên bà M yêu cầu Tòa án công nhận ông Châu Đ; sinh năm 1938, Địa chỉ: Khối A, phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam là cha đẻ của bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị D trình bày: Cha bà D là Châu Nh và mẹ Phạm Thị Th sinh hạ được 08 người con chung gồm: Châu Viết Th, Châu Thị Đ, Châu Đ, Châu Thị Nh, Châu Q. Châu Thị D, Châu Thị K và Châu Thị L.

Vào khoảng năm 1958, ông Châu Đ và bà Đặng Thị M kết hôn và sau khi kết hôn sinh được 02 con chung gồm bà M và Châu C (chết lúc nhỏ). Đến năm 1965, ông Châu Đ hy sinh được công nhận là Liệt sỹ. Đến năm 1973 thì bà M kết hôn với ông Nguyễn Hữu Th. Sau khi bà M kết hôn, bà M theo sống cùng mẹ và ông Th. Sau này khi kê khai làm thủ tục giấy tờ tùy thân bà M lấy theo họ Nguyễn của ông Nguyễn Hữu Th.

Trong suốt thời gian bà M và bà M sống cùng ông Th nhưng vẫn thường xuyên qua lại với bên nội, chăm lo những ngày đơm giỗ. Bà M được anh chị em bà D cùng tộc họ thừa nhận là con đẻ của ông Châu Đ. Bà D xác định bà M là con đẻ của anh ruột bà D là Châu Đ và đề nghị Tòa án công nhận ông Châu Đ là cha đẻ của bà M.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý việc dân sự đến trước khi quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người yêu cầu đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

+ Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án công nhận ông Châu Đ là cha đẻ của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà M yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35 BLTTDS yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bà M có nơi cư trú tại phường ĐN, thị xã Điện Bàn căn cứ điểm t khoản 2 Điều 39 BLTTDS việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Châu Thị D người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu mở phiên họp vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Châu Thị D.

[3] Về nội dung yêu cầu: Bà M yêu cầu xác định ông Châu Đ là cha đẻ. Xét yêu cầu của bà M thấy rằng: Căn cứ hồ sơ Liệt sỹ Châu Đ do Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Quảng Nam cung cấp đã thể hiện bà M là con của ông Châu Đ thân nhân chủ yếu của Liệt sỹ. Quá xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như tại biên bản họp hội đồng gia tộc họ Châu ngày 19/3/2014, biên bản xác minh ngày 21/12/2018 của ông Châu K đại diện tộc họ Châu và tại lời khai ngày 21/12/2018 của bà Châu Thị D đều thừa nhận bà M là con đẻ của ông Châu Đ và bà Đặng Thị M.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà M, Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2019/QĐ-TCGD, ngày 02/01/2019 đề nghị xét nghiệm ADN giữa cháu Nguyễn Thị M và cô Châu Thị D để xác định quan hệ huyết thống. Căn cứ kết luận giám định ngày 14/01/2019 của Văn phòng đại diện Công ty TNHH Di truyền số IDNA kết luận giữa bà Nguyễn Thị M và bà Châu Thị D có quan hệ huyết thống với xác suất tỷ lệ 99,97%.

Từ những nhận định nêu trên việc bà M yêu cầu công nhận ông Châu Đ cha đẻ của bà M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà M phải chịu là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Điều 361, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 88, 90, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình”.

Công nhận ông Châu Đ; sinh năm 1938, địa chỉ: Khối A, phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam là cha đẻ của bà Nguyễn Thị M.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001596 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có

quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- THADS cùng cấp;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường ĐN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Thị Nhung